

# NHỮNG ĐẶC TRƯNG CƠ BẢN CỦA PHONG CÁCH CẢI LƯƠNG BẮC GIAI ĐOẠN 1955-1985

◆ THS. TRIỆU TRUNG KIÊN

**P**hong cách nghệ thuật “là một phạm trù thẩm mỹ, chỉ sự thống nhất tương đối ổn định của hệ thống hình tượng của các phương tiện biểu hiện nghệ thuật, nói lên cái nhìn độc đáo trong sáng tác của cá nhân văn nghệ sĩ, trong tác phẩm riêng lẻ, trong trào lưu văn học, nghệ thuật hoặc trong văn học, nghệ thuật dân tộc. Các dấu hiệu của phong cách nổi lên trên bề mặt tác phẩm như một thể thống nhất hữu hình và có thể tri giác được của tất cả mọi yếu tố cơ bản của hình thức nghệ thuật”<sup>1</sup>. Trong nghĩa rộng, phong cách nghệ thuật là nguyên tắc xuyên suốt trong việc xây dựng hình thức nghệ thuật, đem lại cho tác phẩm một tính chỉnh thể có thể cảm nhận được, một giọng điệu và sắc thái thống nhất. Với ý nghĩa này, người ta phân biệt các “phong cách lớn” hay còn gọi là “phong cách thời đại” (như phong cách Phục hưng, chủ nghĩa cổ điển, phong cách Ánh sáng...), các phong cách của những trào lưu và dòng văn học nghệ thuật, phong cách dân tộc, phong cách cá nhân của một tác giả, nghệ sĩ...

Biểu hiện cơ bản của phong cách thể hiện sự độc đáo trên cả phương diện nội dung và hình thức. Về nội dung, phong cách có thể biểu hiện ở việc chọn đề tài, ở cảm hứng chủ đạo, chủ đề tư tưởng, cốt truyện, xây dựng nhân vật... Về hình thức, phong cách được biểu hiện qua hệ thống các phương tiện, thủ pháp nghệ thuật, thể tài, thể loại mà nhà

văn, nghệ sĩ lựa chọn để tái hiện đời sống.

Từ những vấn đề lý luận trên, soi chiếu vào nghệ thuật Cải lương, có thể thấy, nghệ thuật Cải lương Việt Nam được phân thành hai dòng: Cải lương Nam và Cải lương Bắc. Ra đời ở Nam Bộ, nhưng Cải lương lại lan tỏa mạnh mẽ ra đất Bắc thông qua sự giao lưu văn hóa vùng miền, để rồi trải qua thời gian, hình thành nên một “nhánh”, một “cành” Cải lương Bắc. Dù tồn tại trên đất Bắc với tư cách là sản phẩm văn hóa vùng miền khác (Nam Bộ), nghệ thuật Cải lương Nam vẫn có sức sống mạnh mẽ, đáp ứng nhu cầu tinh thần, thẩm mỹ của các tầng lớp nhân dân đất Bắc, nhất là nhân dân lao động. Biết bao nghệ sĩ tài hoa của miền Bắc đã cống hiến hết mình cho nghệ thuật Cải lương trên cơ sở của sự hòa trộn văn hóa Nam Bộ với văn hóa Bắc. Nhiều tác phẩm, vở diễn, vai diễn trên sân khấu Cải lương Bắc đã đi vào lịch sử Cải lương, thấm đẫm trong ký ức của các thế hệ công chúng và mang một nét riêng biệt gắn liền với hoàn cảnh văn hóa, chính trị, xã hội và cách cảm, cách nghĩ của con người đất Bắc để từ đó hình thành nên phong cách Cải lương Bắc, được thể hiện trên hai phương diện: nội dung và hình thức.

Trên phương diện nội dung, những đặc trưng cơ bản của phong cách Cải lương Bắc giai đoạn 1955-1985 được bộc lộ ở đề tài, chủ đề tư tưởng và hình tượng nhân vật.

Ở khía cạnh đề tài, sân khấu Cải lương Bắc từ năm 1955 đến năm 1985 gắn liền với từng bước đi của cách mạng và hiện thực đất nước: ca ngợi cách mạng và cuộc sống mới (như vở *Lá cờ giải phóng*, *Giành ánh sáng tự do*, *Dựng cờ độc lập...*); cổ vũ kháng chiến, theo sát từng chiến dịch, biểu dương các chiến công, phục vụ cải cách ruộng đất (như vở *Bà mẹ sông Hồng*, *Chiếc áo giáp thần kỳ*, *Dấu chân người trước*, *Chị Trâm...*); ca ngợi thành tựu khôi phục kinh tế, xây dựng Chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, gắn liền với chủ trương hợp tác hóa nông nghiệp, công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa (như vở *Thuế nông nghiệp*, *Chiếc đồng hồ báo thức*, *Đường lên phía trước...*); phục vụ cuộc đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (như vở *Người nữ diễn viên miền Nam*, *Người con gái đất đỏ*, *Ánh lửa...*); cổ vũ cao trào chống Mĩ cứu nước của toàn dân tộc (như vở *Hương trầm*, *Đêm Sài Gòn*, *Hòn đất*, *Lửa phi trường...*); hàn gắn vết thương chiến tranh, xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa (như vở *Khuôn mặt đời Trần*, *Lý Thường Kiệt*, *Tiếng cồng bà Triệu*, *Hương rừng*, *Đôi bạn láng giềng*, *Hoa đất mặn*, *Dòng suối trắng...*).

Ảnh hưởng văn học nghệ thuật các nước xã hội chủ nghĩa, đặc biệt là Nga - Xô-viết, các nghệ sĩ Cải lương Bắc đã xây dựng những vở diễn mang chủ đề tư tưởng gắn liền với định hướng văn nghệ phải trở thành "vũ khí cải tạo cuộc sống". Các nghệ sĩ Cải lương Bắc đã mang tinh thần của người nghệ sĩ-chiến sĩ, vừa cầm súng, vừa sáng tạo nghệ thuật. Họ đã tạo nên một nền sân khấu Cải lương chiến đấu có sức cổ vũ lớn lao thông qua việc xây dựng những vở diễn nêu cao tinh thần dân tộc, phủ định chế độ phong kiến, thực dân, chĩa mũi nhọn vào bọn bán nước và cướp nước, kêu gọi các

tầng lớp nhân dân đứng lên đấu tranh, giành độc lập dân tộc và nhiệt tình trong xây dựng xã hội mới... Những chủ đề tư tưởng này luôn gắn liền với nội dung yêu nước, chủ nghĩa anh hùng toàn dân, ý thức cố kết cộng đồng, bất khuất chống giặc ngoại xâm, vì độc lập của Tổ quốc trong hàng loạt tác phẩm như: *Tiếng gọi non sông*, *Triệu Trinh Nương* (Đoàn Cải lương Hà Nam Ninh), *Khuôn mặt đời Trần*, *Quang Trung* (Đoàn Cải lương Trung ương), *Nữ tướng Lê Chân*, *Đề Thám*, *Hội sóng Bạch Đằng* (Đoàn Cải lương Phương Đông), *Thái hậu Dương Vân Nga*, *Nghĩa quân Lam Sơn* (Đoàn Cải lương Quảng Ninh), *Lý Thường Kiệt*, *Thanh gươm cô đô đốc* (Đoàn Cải lương Hoa Mai), *Trung Vương*, *Hoàng Diệu* (Đoàn Cải lương Kim Phụng), *Lửa Diên Hồng*, *Nguyễn Huệ* (Đoàn Cải lương Chuông Vàng)...

Với việc tiếp thu tinh hoa văn hóa các nước xã hội chủ nghĩa, đặc biệt là Nga - Xô-viết, sân khấu Cải lương Bắc đã xây dựng lên những hình tượng nhân vật mới, khác hẳn về chất so với giai đoạn trước đó. Đó là những con người mới, mang tính cách điển hình trong hoàn cảnh rộng - hoàn cảnh của cả dân tộc và thời đại, gắn liền với cuộc đấu tranh bảo vệ độc lập dân tộc, thống nhất đất nước và xây dựng xã hội mới. Hơn nữa, tính cách điển hình của nhân vật điển hình được khai thác tập trung ở phương diện tư cách công dân, trong xu thế đi lên của cuộc sống. Điều này lí giải vì sao trong giai đoạn 1955-1985, trên sân khấu Cải lương Bắc đã xuất hiện những nhân vật chủ yếu không phải của đời tư, đời thường, mà của lịch sử, của sự nghiệp chung và tình cảm của họ luôn được đặt trong quan hệ cộng đồng: tình đồng bào, tình đồng chí, đồng đội, tình dân quân, tình giai cấp... Đứng trước hoàn cảnh lớn, họ đã gạt đi những quyền lợi cá nhân

trước mắt để đứng lên đấu tranh, chấp nhận hi sinh vì lý tưởng, vì Tổ quốc. Nhân vật Lê trong vở *Dấu chân người trước* (Đoàn Cải lương Hoa Mai), Võ Thị Sáu trong vở *Người con gái đất đỏ* (Đoàn Cải lương Quảng Ninh), Chị Sứ trong vở *Hòn đất* (Đoàn Cải lương Phương Đông), Bà mẹ trong vở *Bà mẹ sông Hồng* (Đoàn Cải lương Kim Phụng)... là những nhân vật như thế.

Trong khi đó, về hình thức, những đặc trưng của phong cách Cải lương Bắc được thể hiện trên phương diện kết cấu, thể tài, nghệ thuật biểu diễn, âm nhạc, vũ đạo, trang trí mỹ thuật và nghệ thuật tổng hợp.

Trên khía cạnh kết cấu, sân khấu Cải lương Bắc có sự hòa trộn giữa phương pháp tự sự phương Đông, sân khấu truyền thống dân tộc với phương pháp Aristotle với liều lượng khác nhau theo từng dạng đề tài. Cốt truyện được cấu trúc dựa theo số phận của một hay một nhóm nhân vật chính trong quá trình va đập với các sự kiện của cuộc sống hoặc là câu chuyện thuộc về thời gian quá khứ, nhưng lại được hiện tại hóa như đang xảy ra trước mắt khán giả. Trên cơ sở đó, vở diễn Cải lương Bắc vừa xung đột bạo liệt, vừa có trữ tình sâu lắng và nghệ thuật biểu diễn của nghệ sĩ theo tư duy lãng mạn bằng phương tiện tổng hợp của ca, vũ đạo, nhạc... mang tính ước lệ, cách điệu, tượng trưng cao.

Trên phương diện thể tài, sân khấu Cải lương Bắc đã lấy chính kịch của sân khấu Nga - Xô Viết làm thể tài chủ đạo chứa đựng nội dung tác phẩm, thể hiện dưới nhiều dạng thức khác nhau. Đó là thể tài chính kịch anh hùng ca thông qua các vở diễn đề tài lịch sử và chiến tranh cách mạng Việt Nam như *Khuôn mặt đời Trần*, *Lý Thường Kiệt*, *Hoàng Hoa Thám*, *Lê Chân*, *Ngô*

*Quyền*, *Tiếng sấm Tây Nguyên*, *Minh Khai*, *Đóm lửa núi Hồng*, *Nắng tháng Tám*, *Chiếc nhẫn ngọc*... ca ngợi những nhân vật bình thường trong cuộc đấu tranh gay gắt giữa sự sống và cái chết, giữa lợi ích riêng tư với nghĩa vụ tập thể đã vượt lên hoàn cảnh, vượt qua chính mình, thể hiện phẩm chất anh hùng cách mạng. Điều này tạo cho Cải lương Bắc thoát khỏi "chiếc áo" bi lụy của giai đoạn trước mà mang tính bi hùng. Đó là thể tài chính kịch tâm lý đi vào chiều sâu nội tâm nhân vật, phản ánh sự đa dạng, phức tạp trong đời sống tâm hồn, tình cảm của những con người bình thường trong cuộc đấu tranh giữa cái tích cực với cái tiêu cực, giữa cái tốt cần có với cái xấu không nên có trong một con người. Thể tài chính kịch trên sân khấu Cải lương Bắc được hòa cùng với yếu tố hài khiến cho Cải lương Bắc có sự hòa trộn nhuần nhuyễn giữa bi kịch-chính kịch-hài kịch, tạo thành cái được gọi là "ba trong một" (cách dùng của PGS.TS Trần Trí Trắc), bởi lẽ văn học, nghệ thuật Việt Nam (cả dân gian lẫn bác học) từ xưa đều là một chỉnh thể nguyên hợp, văn-sử-địa bất phân và chỉ có trong mình một môi trường nguyên hợp với tư duy nguyên hợp nên mới tạo ra tác phẩm nguyên hợp với "ba trong một"<sup>3</sup>.

Trong nghệ thuật biểu diễn, Cải lương Bắc có sự hòa trộn giữa yếu tố trữ tình của thể loại-yếu tố hiện thực tâm lý của Thể hệ Stanislavsky. Điều này tạo cho người nghệ sĩ Cải lương Bắc thể hiện chân thực hình tượng của nhân vật đạt đến tính khoa học, đi vào từng chi tiết xúc cảm, khắc họa rõ nét tình huống kịch cũng như tính cách, nội tâm phong phú, phức tạp của nhân vật.

Trong vũ đạo, thông qua giao lưu với sân khấu Trung Quốc, Cải lương Bắc đã hòa

quyện giữa vũ đạo trong hí khúc Trung Hoa với võ thuật dân tộc và múa trong sân khấu truyền thống, cụ thể là sân khấu Tuồng, nhưng “tiết chế bớt tính khoa trường, cách điệu cho gần gũi với cuộc sống đời thường, gắn với khả năng biểu diễn tổng thể của mình khi sáng tạo nghệ thuật”<sup>4</sup>.

Trong âm nhạc, thông qua giao lưu, tiếp xúc sân khấu các nước xã hội chủ nghĩa, cải lương Bắc đã ghi nhạc theo lòng bản, solfège hóa âm nhạc và sử dụng nhạc nền trong dàn dựng vở diễn thể hiện tâm lý nhân vật, tính huống kịch và chủ đề tư tưởng của vở diễn.

Trong trang trí, sân khấu Cải lương Bắc có sự kết hợp giữa tả thực phương Tây với tả ý phương Đông. Sân khấu vẫn có trang trí thể hiện không gian xác định, nhưng lại trang trí mang tính giản ước, cách điệu, lấy ít tả nhiều, thể hiện nội dung cảnh diễn và chủ đề tư tưởng của tác phẩm.

Trong dàn dựng, vở diễn Cải lương Bắc mang tính tổng hợp với sự gắn kết tổng thể, toàn diện của các thành phần sáng tạo: tác giả, đạo diễn, diễn viên, họa sĩ trang trí, âm nhạc, biên đạo múa, ánh sáng... Trong đó, đạo diễn được coi là cha đẻ của vở diễn. Nghệ thuật đạo diễn trong sân khấu Cải lương Bắc là sự kết hợp của nghệ thuật đạo diễn sân khấu kịch nói phương Tây với đặc trưng của thể loại Cải lương.

Từ những đặc trưng cơ bản trên của phong cách Cải lương Bắc, có thể rút ra được những giá trị nghệ thuật của phong cách Cải lương Bắc, đó là: mang tính khoa học, tính chuyên nghiệp, tính đồng bộ cao, đậm tính tập thể và giàu tính bác học, phản ánh rất rõ văn hóa vùng Bắc Bộ ngàn năm văn hiến, gắn liền với số phận của Đảng, nhân dân, đạo đức, chính trị, xã hội trong cơ chế bao cấp... Những giá trị trên của phong

cách Cải lương Bắc góp phần quan trọng chứng minh khả năng biểu hiện không ngừng của thể loại, đặc trưng “động” và “mở” của Cải lương, đồng thời góp phần quan trọng tác động ngược trở lại Cải lương Nam Bộ, ảnh hưởng mạnh đến xu hướng phát triển của Cải lương Nam Bộ từ sau năm 1975 cho đến nay. Trên cơ sở đó, Cải lương Bắc góp phần không nhỏ thúc đẩy sự phát triển của sân khấu cải lương Việt Nam nói riêng và sân khấu cách mạng Việt Nam hiện đại, rộng hơn nữa là làm cho kho tàng văn hóa dân tộc thêm phong phú, đa dạng.

Hiện nay, đất nước ta đã bước sang hiện thực mới – cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, hội nhập quốc tế, cách mạng công nghệ 4.0 và cơ chế bao cấp được thay thế bởi cơ chế tự chủ. Hiện thực mới, nội dung mới đã và đang đòi hỏi sân khấu Cải lương nói chung và sân khấu Cải lương Bắc nói riêng thời đổi mới hiện nay phải tìm cho mình hình thức mới, cấu trúc nghệ thuật sân khấu mới phù hợp để đủ sức chứa đựng và chuyển tải những vấn đề của thời đại mới

Tuy nhiên, để làm được điều đó, nguồn nhân lực sân khấu cải lương Bắc cần phải không ngừng phát huy tài năng, có trí tuệ cao, hoài bão lớn, bản lĩnh vững vàng, am hiểu bản chất của thể loại Cải lương; phải thấm nhuần sâu sắc những giá trị văn hóa ưu việt của dân tộc mình, của vùng miền mình; phải hiểu biết những tinh hoa văn hóa của dân tộc khác, để phát huy những giá trị ưu trội, bổ sung những giá trị thiếu hụt, bản lĩnh gạt bỏ những cái lạc hậu, lỗi thời để gia tăng sức sống của Cải lương, đảm bảo để Cải lương phát triển vừa mang tính dân tộc, vừa mang tính hiện đại.

Bên cạnh đó, lực lượng sáng tạo của sân khấu Cải lương Bắc cần phải năng động, tự

chủ để phát huy sức sáng tạo và hoạt động của mình trong cơ chế thị trường, cơ chế tự chủ, để nâng cao tính cạnh tranh của mình trên thị trường, tạo cho mình có tiềm lực vững vàng cả về kinh tế và chất lượng nghệ thuật. Bên cạnh đó, lực lượng sáng tạo sân khấu Cải lương Bắc phải chủ động giao lưu, tiếp biến văn hóa để không ngừng làm mới mình cho phù hợp với thời đại, nhưng vẫn giữ được đặc trưng của thể loại (Cải lương) và đặc trưng văn hóa của vùng miền (Bắc Bộ). Để làm được điều này, các nhà hoạt động sân khấu Cải lương Bắc phải biết xử lý đúng đắn mối quan hệ giữa “đóng” và “mở”, “nhận” và “cho” trên cơ sở kế thừa, phát huy kinh nghiệm của cha ông trong giao lưu, tiếp biến văn hóa dựa trên ba trụ cột chính: 1) Năng lực sáng tạo những giá trị văn hóa nội sinh; 2) Khả năng tiếp nhận có lựa chọn những giá trị văn hóa ngoại sinh; 3) Khả năng kết hợp những giá trị nội sinh và ngoại sinh, tạo nên những giá trị văn hóa mới đáp ứng yêu cầu phát triển của dân tộc trong xu thế phát triển chung của nhân loại. Bên cạnh đó, với những thành tựu của các mạng khoa học và công nghệ hiện đại, mà mũi nhọn là công nghệ thông tin và truyền thông, các nhà hoạt động sân khấu Cải lương Bắc cần phải biết tận dụng những điều kiện mới do thời đại mang lại để mở rộng hơn nữa tầm nhìn ra bên ngoài, lựa chọn học hỏi có hiệu quả hơn nữa những cái hay, cái đẹp của nhiều nền văn hóa trên thế giới.

Cùng với nguồn nhân lực là vai trò của Nhà nước. Nhà nước cần xây dựng, ban hành cơ chế, chính sách, hành lang pháp lý mang tính đặc thù, đồng thời có những chính sách ưu tiên, ưu đãi nhằm kích thích, tạo động lực thu hút các nhà đầu tư, thực hiện xã hội hóa, thúc đẩy chính các đơn vị

nghệ thuật Cải lương công lập hoạt động dần dần theo hướng tự chủ. Nếu Nhà nước không có cơ chế, chính sách, hành lang pháp lý phù hợp với đặc thù của loại hình nghệ thuật, không có chính sách ưu tiên, ưu đãi để thúc đẩy xã hội hóa, hỗ trợ các doanh nghiệp kinh doanh nghệ thuật có cơ sở phát triển thì các đơn vị sẽ khó có thể hoạt động được tự chủ trong cơ chế thị trường.

Tóm lại, bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế đặt ra vấn đề giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc và bảo vệ, phát huy giá trị di sản văn hóa. Nghệ thuật Cải lương Việt Nam nói chung và Cải lương Bắc nói riêng đang gặp phải muôn vàn khó khăn, có giai đoạn lâm vào khủng hoảng, suy thoái nặng nề. Việc xác định phong cách Cải lương Bắc đặt trong đặc trưng văn hóa vùng và quy luật giao lưu, tiếp biến văn hóa sẽ giúp chúng ta tìm ra con đường phát triển phù hợp của Cải lương Bắc đương đại, đóng góp vào sự phát triển của sân khấu Cải lương Việt Nam nói riêng, nền sân khấu, nền văn hóa, nghệ thuật Việt Nam nói chung. ■

#### Tài liệu tham khảo:

1. Trần Trí Trắc (2015), *Cơ sở văn hóa của nghệ thuật biểu diễn Việt Nam*, NXB Sân khấu, Hà Nội.
2. Trần Thị Minh Thu (2016), *Cải lương Bắc trong tiếp biến văn hóa*, NXB Sân khấu, Hà Nội.

#### Chú thích:

<sup>1,2,4</sup> Lê Bá Hán, Trần Đình Sử, Nguyễn Khắc Khi (1999), *Từ điển thuật ngữ văn học*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, tr.122.

<sup>3</sup> Lê Bá Hán, Trần Đình Sử, Nguyễn Khắc Khi (1999), *Từ điển thuật ngữ văn học*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, tr.88.